

huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh ra quyết định thành lập, phụ trách kế toán phải được đào tạo chuyên môn về kinh tế, tài chính và đã kinh qua công tác kế toán ít nhất là 1 năm.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, chuyển công tác đối với người được giao nhiệm vụ phụ trách kế toán Quỹ do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định theo đề nghị của Giám đốc Quỹ. Trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Quỹ hoặc trường hợp phụ trách kế toán của Quỹ chuyển công việc khác thì phải hoàn thành việc quyết toán trước khi nhận việc khác và vẫn phải chịu trách nhiệm về các số liệu, báo cáo kế toán trong giai đoạn mình phụ trách cho đến khi bàn giao xong công việc cho người khác.

Chương III

XỬ LÝ TÀI SẢN KHI QUỸ BỊ ĐÌNH CHỈ HOẠT ĐỘNG HOẶC SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, CHIA, TÁCH, GIẢI THỂ

Điều 8. Trường hợp Quỹ được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thì toàn bộ tiền và tài sản của Quỹ phải được tiến hành kiểm kê chính xác, kịp thời trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia, tách. Tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ.

Tiền và tài sản của Quỹ mới được sáp nhập, hợp nhất phải bằng với tổng số tiền và tài sản của các Quỹ trước khi sáp nhập, hợp nhất.

Tổng số tiền và tài sản của các Quỹ mới được chia, tách phải bằng với toàn bộ số tiền và tài sản của Quỹ trước khi được chia, tách.

Điều 9. Trường hợp Quỹ bị giải thể, tuyệt đối không được phân chia tài sản của Quỹ. Toàn bộ

tiền và tài sản của Quỹ trước hết phải được sử dụng vào việc thanh toán các khoản nợ của Nhà nước (nếu có). Sau khi thanh toán các khoản nợ và chi phí giải thể, số tiền còn lại phải nộp vào ngân sách nhà nước của cấp cho phép thành lập Quỹ.

Điều 10. Trường hợp Quỹ bị đình chỉ hoạt động thì tài sản của Quỹ được xử lý như đối với trường hợp Quỹ bị giải thể đã quy định tại Điều 9 của Quy chế này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

TRẦN VĂN TÁ

QUYẾT ĐỊNH số 57/2000/QĐ-BTC ngày 20/4/2000 về việc ban hành mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 02/3/1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 178/CP ngày 28/10/1994 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 184/CP ngày 30/11/1994 của Chính phủ quy định về thủ tục kết hôn, nhận con ngoài giá thú, nuôi con nuôi, nhận đỡ đầu giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 83/1998/NĐ-CP ngày 10/10/1998 của Chính phủ về đăng ký hộ tịch;

Căn cứ Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước;

Sau khi có ý kiến của Bộ Tư pháp (Công văn số 163/TP-HT ngày 31/1/2000), Bộ Ngoại giao (Công văn số 06-CV/NG-LS-PL ngày 04/1/2000) và theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thuế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Biểu mức thu lệ phí đăng ký hộ tịch. Mức thu lệ phí quy định tại biểu mức thu đã bao gồm các chi phí hồ sơ liên quan đến công tác quản lý hộ tịch.

Điều 2. Đối tượng nộp lệ phí theo mức thu quy định tại Quyết định này là những người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết các công việc về hộ tịch theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hộ tịch, đồng thời thực hiện tổ chức thu lệ phí hộ tịch, bao gồm:

1. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn được thu lệ phí theo mức thu tại mục A biểu mức thu.

2. Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thu lệ phí theo mức thu quy định tại mục B biểu mức thu.

3. Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài thu lệ phí theo mức thu quy định tại mục C biểu mức thu.

Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

thu lệ phí đăng ký hộ tịch bằng Đồng Việt Nam; Cơ quan đại diện ngoại giao và Cơ quan lãnh sự của Việt Nam thu bằng Đô la Mỹ hoặc tiền của nước sở tại theo tỷ giá do ngân hàng của nước sở tại công bố tại thời điểm thu.

Điều 4. Cơ quan thu lệ phí được tạm trích 30% số tiền lệ phí thực thu được, số còn lại (70%) phải nộp vào ngân sách nhà nước. Số lệ phí tạm trích phải cân đối vào dự toán ngân sách hàng năm và phải sử dụng theo đúng chế độ quy định. Cuối năm, nếu chưa sử dụng hết phải nộp số còn lại vào ngân sách nhà nước. Cơ quan thu có nhiệm vụ tổ chức thu, nộp, quản lý tiền lệ phí theo đúng quy định tại Nghị định số 04/1999/NĐ-CP ngày 30/1/1999 của Chính phủ về phí, lệ phí thuộc ngân sách nhà nước và Thông tư số 54/1999/TT-BTC ngày 10/5/1999 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế các quy định về lệ phí hộ tịch quy định tại Thông tư liên Bộ số 33/TT-LB ngày 24/4/1995 của Bộ Tài chính - Tư pháp quy định chế độ thu nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký kết hôn, công nhận việc kết hôn, nhận con ngoài giá thú, đăng ký nuôi con nuôi và công nhận việc nuôi con nuôi giữa công dân Việt Nam và người nước ngoài và tại Thông tư liên Bộ số 83/TTLB ngày 04/10/1993 của Bộ Tài chính - Ngoại giao quy định về việc thu phí, lệ phí lãnh sự nước ngoài.

Điều 6. Tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng phải nộp lệ phí, các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thư trưởng

PHẠM VĂN TRỌNG

BIỂU MỨC THU LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ HỘ TỊCH

(ban hành kèm theo Quyết định số 57/2000/QĐ-BTC
ngày 20/4/2000 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Số thứ tự	Công việc thực hiện	Đơn vị tính	Mức thu cho mỗi trường hợp
A	Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn		
1	Khai sinh		
	- Đăng ký khai sinh	đồng	3.000
	- Đăng ký khai sinh quá hạn	đồng	3.000
	- Đăng ký lại việc sinh	đồng	5.000
2	Kết hôn		
	- Đăng ký kết hôn	đồng	10.000
	- Đăng ký lại việc kết hôn	đồng	20.000
3	Khai tử		
	- Đăng ký khai tử quá hạn	đồng	3.000
	- Đăng ký lại việc tử	đồng	5.000
4	Nuôi con nuôi		
	- Đăng ký việc nuôi con nuôi	đồng	10.000
	- Đăng ký lại việc nuôi con nuôi	đồng	20.000
5	Nhận cha, mẹ, con		
	- Đăng ký nhận cha, mẹ, con	đồng	10.000
6	Các việc đăng ký hộ tịch khác		
	- Cấp bản sao giấy tờ hộ tịch từ sổ gốc	đồng	2.000 đồng/ 1 bản sao
	- Xác nhận các giấy tờ hộ tịch	đồng	3.000
	- Ghi vào sổ đăng ký hộ tịch các việc về ly hôn, xác định cha, mẹ, con, thay đổi quốc tịch, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự, hủy hôn nhân trái pháp luật, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên và những sự kiện khác do pháp luật quy định	đồng	5.000
	- Ghi vào sổ các việc hộ tịch đã đăng ký tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài hoặc do cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài cấp	đồng	5.000
B	Mức thu áp dụng đối với việc đăng ký hộ tịch tại Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương		
1	Khai sinh		
	- Đăng ký khai sinh	đồng	25.000
	- Đăng ký khai sinh quá hạn	đồng	25.000
	- Đăng ký lại việc sinh	đồng	50.000
2	Kết hôn		
	- Đăng ký kết hôn	đồng	500.000
	- Đăng ký lại việc kết hôn	đồng	1.000.000
3	Khai tử		
	- Đăng ký khai tử quá hạn	đồng	25.000
	- Đăng ký lại việc tử	đồng	50.000

4	Nuôi con nuôi		
	- Đăng ký việc nuôi con nuôi	đồng	1.000.000
	- Đăng ký lại việc nuôi con nuôi	đồng	2.000.000
5	Nhận con ngoài giá thú		
	- Đăng ký việc nhận con ngoài giá thú	đồng	1.000.000
6	Thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc		
	- Đăng ký việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc	đồng	25.000
7	Các việc đăng ký hộ tịch khác		
	- Cấp bản sao các giấy tờ hộ tịch từ sổ gốc	đồng	5.000đ/1bản sao
	- Xác nhận các giấy tờ hộ tịch	đồng	10.000
	- Ghi vào sổ đăng ký hộ tịch các việc về ly hôn, xác định cha, mẹ, con, thay đổi quốc tịch, mất tích, mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự, hủy hôn nhân trái pháp luật, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên và những sự kiện khác do pháp luật quy định	đồng	20.000
	- Ghi vào sổ các thay đổi về hộ tịch đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	đồng	50.000
C	Mức thu áp dụng tại Cơ quan đại diện ngoại giao, Cơ quan lãnh sự của Việt Nam ở nước ngoài		
1	Khai sinh		
	- Đăng ký khai sinh	USD	5
	- Đăng ký khai sinh quá hạn	USD	5
	- Đăng ký lại việc sinh	USD	10
2	Kết hôn		
	- Đăng ký kết hôn	USD	50
	- Đăng ký lại việc kết hôn	USD	100
3	Khai tử		
	- Đăng ký khai tử quá hạn	USD	5
	- Đăng ký lại việc tử	USD	10
4	Nuôi con nuôi		
	- Đăng ký việc nuôi con nuôi	USD	100
	- Đăng ký lại việc nuôi con nuôi	USD	200
5	Nhận cha, mẹ, con		
	- Đăng ký việc nhận cha, mẹ, con	USD	100
6	Cải chính họ, tên, chữ đệm, ngày, tháng, năm sinh		
	- Đăng ký việc cải chính họ, tên, chữ đệm ngày tháng năm sinh	USD	50
7	Các việc đăng ký hộ tịch khác		
	- Cấp bản sao các giấy tờ hộ tịch từ sổ gốc	USD	1USD/ 1bản sao
	- Cấp, xác nhận giấy tờ để làm thủ tục đăng ký kết hôn, nuôi con nuôi, giám hộ tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	USD	50
	- Cấp, xác nhận các giấy tờ hộ tịch khác	USD	5
	- Ghi vào sổ các thay đổi về hộ tịch do kết hôn, nuôi con nuôi, ly hôn và chấm dứt việc nuôi con nuôi đã đăng ký trước cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	USD	5
	- Đăng ký lại các sự kiện hộ tịch xảy ra ở nước ngoài đã được cơ quan có thẩm quyền của nước sở tại đăng ký cho công dân Việt Nam	USD	5